

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 02/2022/HSST

Ngày: 10-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Dũng.

Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 10- 01-2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Thông báo chuyển ngày xét xử vụ án số 231/TB-TA ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu K (tên gọi khác: không có), sinh ngày 29 tháng 11 năm 1997 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 02, phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K, sinh năm 1967 (chết) và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 22/7/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Hoàng Kim H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 27 tháng 12 năm 1995 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 02, phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng H, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 04/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 01, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/6/2021, tại dãy phòng trọ A05 của bà Nguyễn Thị Tổ N, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 01, phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Quảng Ngãi phối hợp với Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang Lê Hữu K đang có hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét và thu giữ tang vật là: 04 túi ma túy (*K khai nhận là ma túy đá*) cùng một số đồ vật có liên quan gồm: 01 bật lửa màu xanh, 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa; 01 điện thoại di động màu đen bên trong có dòng chữ Iphone (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong), 01 điện thoại di động màu xanh - đen, bên ngoài có dòng chữ Vsmart (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong); 01 điện thoại di động màu trắng - đen nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong), 01 điện thoại di động màu trắng - đen, nhãn hiệu I phone (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong).

Quá trình điều tra, các bị cáo (Lê Hữu K, Hoàng Kim H) khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Hoàng Kim H rủ Trần Ngọc C đến phòng trọ của Lê Hữu K đang thuê có địa chỉ tại: tổ 01, phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi (Lê Hữu K thuê trọ của bà Nguyễn Thị Tổ N) để tắm nhờ. Khi đến nơi, thấy không có K ở phòng trọ nên H đã dùng điện thoại để liên lạc với K về mở cửa cho mình. K quay về mở cửa phòng trọ cho H và C vào sau đó bỏ đi chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K quay lại phòng trọ thấy H và C vẫn chưa về nên nảy sinh ý định rủ H góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, K nói chuyện riêng với H là: *“Mai cuối tuần có gì góp chơi cho vui”*, vì đã từng sử dụng chung ma túy với nhau nên H hiểu là K rủ mua ma túy về sử dụng nên đồng ý và đưa cho K số tiền 800.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi K cầm tiền và điều khiển xe mô tô (*không rõ biển số do K mượn của một người phụ nữ không rõ nhân thân lại lịch ở tại gần phòng trọ của mình*) đi mua ma túy; lúc này, H nói với C *“Lúc này anh có cho em mượn tiền góp mua đồ về chơi”* thì C trả lời *“Sao cũng được”*. Sau đó H và C tiếp tục ngồi tại phòng trọ của K để sử dụng điện thoại. Lê Hữu K điều khiển xe mô tô đi đến một ngôi nhà trọ trên một con hẻm ở đường Võ Thị Sáu

thuộc phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mua 04 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng từ một người tên Chút (*K không biết nhân thân lai lịch*), sau đó cất giấu số ma túy mua được trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe quay về, vừa đến phòng trọ thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy cùng một số đồ vật có liên quan như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 541/KLGD-PC09 ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên túi nylon màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,82 gam. Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: 0,70 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 541/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Bản cáo trạng số 98/CT – VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Qua trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo K, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H là người nghiện ma túy. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, K và H đã thống nhất góp số tiền 1.200.000 đồng (trong đó: K góp 400.000 đồng, H góp 800.000 đồng) để mua ma túy cùng nhau sử dụng, khi K vừa mua được số ma túy của người thanh niên tên Chút (không rõ lai lịch) cất giấu trong túi quần bên phải và quay trở về vừa đến phòng trọ của mình tại địa chỉ: tổ 01, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an thành phố Quảng Ngãi kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy có tổng khối lượng mẫu là 0,82 gam, ma túy loại Methamphetamine. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng là Methamphetamine, nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Hành vi của các bị cáo K, H như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội; đồng thời là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy về để sử dụng chung. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Mặc dù, số ma túy được cất, giấu trên người của Lê Hữu K, nhưng để có được số ma túy này Hoàng Kim H đã góp 800.000 đồng và trực tiếp thỏa thuận thống nhất với Lê Hữu K về việc mua ma túy về tàng trữ để nhắm mục đích sử dụng. Vì vậy, Hoàng Kim H cũng phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với số ma túy mà Lê Hữu K cất, giấu trên người và cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo (K, H) có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng đối với bị cáo Hoàng Kim H, trong thời gian sinh sống tại địa phương đã có nhiều đóng góp cho các hoạt động của phong trào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do Thành đoàn và Đoàn phường phát động, có tính xung kích của đoàn viên thanh niên được Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi xác nhận được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ ở mức khởi đầu của định lượng ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng kim H có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Hữu K có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất sớm, sống một mình, thiếu sự chăm sóc, quan tâm, dạy bảo của gia đình. Do đó, cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo sớm chấp hành hình phạt trở về hòa nhập với cộng đồng; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với các đối tượng liên quan.

Đối với hành vi của Trần Ngọc Ch: Theo lời khai Trần Ngọc C, của các bị cáo (K, H) và các tài liệu do Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện Trần Ngọc C là người quen biết với bị cáo Hoàng Kim H, không quen biết với bị cáo Lê Hữu K. Khi K và H cùng nhau thỏa thuận góp số tiền 1.200.000 đồng để mua ma túy thì K không nghe thấy và không biết, C cũng không trực tiếp góp tiền, không thống nhất với K và H về việc sử dụng ma túy nên chưa có cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự của Trần Ngọc C đồng phạm với K và H trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên là Chút (không rõ lai lịch) bán ma túy cho K trên một con hẻm ở đường Võ Thị Sáu, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và người phụ nữ cùng dây trợ với K cho K mượn xe để đi mua ma túy, theo lời khai của K vì K không biết rõ nhân thân, lai lịch cũng như không quen biết những người này, mặc khác người phụ nữ cho Kiệt mượn xe chủ phòng trọ bà

Nguyễn Thị Tố N cũng không xác định được là ai, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để triệu tập, làm việc. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng với toàn bộ vỏ bao gói bên trong một phong bì dán kín số 541/PC09(GĐ-2021) đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của các ông, bà Nguyễn Văn Dũng, Đào Thanh Trình cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa màu xanh, 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa là những công cụ, phương tiện phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, đó đó phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen bên ngoài có dòng chữ Iphone (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 điện thoại di động màu xanh - đen, bên ngoài có dòng chữ Vsmart (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng) và 01 điện thoại di động màu trắng – đen nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong) mà Cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H. Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, do đó phải trả lại cho các bị cáo K, H.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng – đen, nhãn hiệu I phone (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong) thu giữ của Trần Ngọc C. Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Ngọc C là phù hợp với quy định của pháp luật, Chính đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H có tội nên mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; về mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu K 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2021.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng với toàn bộ vỏ bao gói bên trong một phong bì dán kín số 541/PC09(GĐ-2021) đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của các ông, bà Nguyễn Văn Dũng, Đào Thanh Trinh và 01 bật lửa màu xanh, 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa.

Trả lại cho Lê Hữu K 01 điện thoại di động màu đen bên ngoài có dòng chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 điện thoại di động màu xanh - đen, bên ngoài có dòng chữ Vsmart, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho Hoàng Kim H 01 điện thoại di động màu trắng – đen, bên ngoài có dòng chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Các vật chứng là tài sản nêu trên được mô tả tại biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi ngày 02 tháng 11 năm 2021.

3 Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 36 của Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Hữu K, Hoàng Kim H mỗi phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/01/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn